

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Thực hiện Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp;

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ

quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4114/TTr-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 3209/BC-STP ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ (ngoài chế độ chính sách theo quy định của Chính phủ) đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương; cụ thể:

a) Cán bộ giữ chức vụ, chức danh chuyên trách do bầu cử trong hệ thống chính trị (cơ quan của Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp) không đủ điều kiện về tuổi tái cử theo quy định của Đảng, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Cán bộ giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn (không phải chức vụ bầu cử), nhưng được cơ cấu cấp ủy (từ cấp tỉnh đến cấp xã) hoặc đồng thời giữ chức vụ chuyên trách (do bầu cử) của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nay thôi tái cử do không đủ điều kiện về tuổi theo quy định.

c) Cán bộ được bầu giữ chức danh ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra Đảng các cấp (từ tỉnh đến cấp huyện và tương đương), nay thôi tái cử do không đủ điều kiện về tuổi theo quy định.

d) Cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp nhưng không đủ tuổi tái cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc còn thời gian công tác từ dưới 36 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng thực hiện theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương

Cứ mỗi tháng nghỉ hưu trước tuổi được hỗ trợ bằng 30% tháng lương hiện hưởng, gồm: mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có).

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định này.

b) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này; kịp thời xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền (nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện).

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Phối hợp thẩm định kinh phí chi hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh (trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương) đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện việc chi hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định này.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện việc chi hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ

quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đảm bảo đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp, xác lập danh sách cụ thể và kèm theo dự toán kinh phí chi hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đến cơ quan, đơn vị, địa phương; gửi về Sở Tài chính để thẩm định, có ý kiến thống nhất trước khi thực hiện việc chi hỗ trợ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Ninh Thuận;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban;
- Lưu: VT. ĐNĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam